

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GÒ CÔNG ĐÔNG
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 368/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 29/8/2022

“V/v Ly hôn giữa chị K1 và anh P”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ CÔNG ĐÔNG, TỈNH TIỀN GIANG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- ***Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:*** Bà Lê Thị Nguyệt Hồng.

- ***Các Hội thẩm nhân dân:***

1. Ông Nguyễn Văn Cường.

2. Bà Lê Thị Ngọc Thúy.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Hoàng Thị Thảo – thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa:*** Bà Trần Thị Ngọc Tuyền – kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 213/2022/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 5 năm 2022 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 214/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 01 tháng 8 năm 2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Nguyễn Thị Diễm K1, sinh năm: xxxx; (Xin vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp X, xã T, huyện G, T.

2. Bị đơn: Nguyễn Văn P, sinh năm: xxxx; (Xin vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp Y, xã T, huyện G, T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn xin ly hôn đề ngày 13 tháng 4 năm 2022 và trong quá trình tố tụng nguyên đơn chị Nguyễn Thị Diễm K1 trình bày: Chị và anh P tiến đến hôn nhân vào năm 2008 trên cơ sở tự nguyện có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tân Phước, huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang theo giấy

chứng nhận kết hôn số 94 ngày 29/7/2008. Quá trình chung sống hạnh phúc đến giữa năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống không thể hàn gắn được. Nay tình cảm không còn chi yêu cầu ly hôn với anh P. Về con chung: Có 02 con chung tên Nguyễn Thị Kiều N, sinh ngày: xxxx và Nguyễn Đăng K, sinh ngày: xxxx. Ly hôn chị K1 yêu cầu nuôi con, chị không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Bị đơn anh Nguyễn Văn P trình bày: Anh thống nhất với lời trình bày của chị K1 về thời gian kết hôn và thời gian xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống. Nay chị K1 xin ly hôn anh đồng ý. Về con chung: Ly hôn anh đồng ý để chị K1 nuôi 02 con chung, anh không cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ngoài ra, anh không có yêu cầu khác.

Tại phiên Tòa hôm nay nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và có đơn xin xét xử vắng mặt; bị đơn vẫn giữ nguyên ý kiến và xin vắng mặt tại phiên tòa.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu trình tự, thủ tục tố tụng: Trong quá trình thụ lý và xét xử vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng thực hiện đúng theo quy định của bộ luật tố tụng dân sự. Về nội dung vụ án: Áp dụng điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị K1.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[I] Về thủ tục tố tụng:

Chị Nguyễn Thị Diễm K1 khởi kiện yêu cầu được ly hôn là thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang theo quy định tại Điều 28 và Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

Chị Nguyễn Thị Diễm K1, anh Nguyễn Văn P có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử quyết định xử vắng mặt chị K, anh P theo quy định tại Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[II] Về nội dung:

- Về hôn nhân: Chị K1 chung sống với anh P từ năm 2008 và được UBND xã Tân Phước, huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang cấp giấy chứng nhận kết hôn số 94 ngày 29/7/2008 nên quan hệ hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Thời gian chung sống đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân mâu thuẫn dẫn đến ly hôn là do bất đồng quan điểm trong cuộc sống. Mâu thuẫn kéo dài từ năm 2020

nhưng đến nay mâu thuẫn giữa anh và chị vẫn không hàn gắn được. Nay chị K1 xin ly hôn anh P đồng ý. Qua xem xét, Hội đồng xét xử xét thấy mục đích hôn nhân không đạt được, việc chị K1 yêu cầu ly hôn với anh P và anh P đồng ý nên Hội đồng xét xử ghi nhận theo quy định tại Điều 56 luật hôn nhân và gia đình.

- Về nuôi con chung: Trong quá trình giải quyết vụ án, chị K1 yêu cầu được tiếp tục nuôi 02 con chung tên Nguyễn Thị Kiều N, sinh ngày: 10/8/2009 và Nguyễn Đăng K2, sinh ngày: 10/9/2016 không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con và anh P đồng ý để chị K1 nuôi 02 con chung. Hội đồng xét xử xét thấy, chị K1 và anh P đều có khả năng nuôi dạy con chung nhưng hiện nay cháu N, cháu K2 đang sống với chị K1 và cũng có nguyện vọng sống với mẹ khi cha mẹ ly hôn. Do đó, cần để chị K1 chăm sóc, nuôi dưỡng 02 con chung và anh P không phải cấp dưỡng nuôi con là phù hợp với quy định tại Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử ghi nhận. Nếu sau này chị K1 và anh P có tranh chấp về nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con sẽ khởi kiện bằng vụ án khác sau ly hôn.

- Về chia tài sản chung và nợ chung: Chị K1 không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét. Nếu sau này chị K1 và anh P có tranh chấp về tài sản chung sẽ khởi kiện bằng vụ án khác sau ly hôn.

- Về án phí: Chị K1 phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận toàn bộ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng:

- Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;
- Điều 28, 35, 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Nghị quyết số 326/2016/PL-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử:

1/ Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị Diễm K1.

Chị Nguyễn Thị Diễm K1 được ly hôn với anh Nguyễn Văn P.

2/ Về con chung:

Chị Nguyễn Thị Diễm K1 được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung tên Nguyễn Thị Kiều N, sinh ngày: xxxx và Nguyễn Đăng K2, sinh ngày: xxxx.

Anh Nguyễn Văn P không phải cấp dưỡng nuôi con do chị K1 chưa yêu cầu.

Anh Nguyễn Văn P được quyền đến thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản.

3/ Về chia tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

4/ Về án phí:

Chị Nguyễn Thị Diễm K1 phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số 0007817 ngày 12 tháng 5 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang. Như vậy, chị K1 đã nộp đủ án phí.

5/ Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- VKSND huyện Gò Công Đông;
- Chi cục THADS huyện Gò Công Đông ;
- Đương sự;
- UBND xã Bình Ân, huyện Gò Công Đông;
- Lưu hồ sơ, AV;

Lê Thị Nguyệt Hồng

